TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/**2022/HSST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Thành

2/ Ông Phan Văn Ký

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Phan Đức Bình Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1./ Lê K, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2002 tại Sông Cầu, Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn B, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Lê N (chết), có mẹ là bà Hồ Thị B, sinh năm 1961; Anh, chị ruột: 08 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2./ Nguyễn Văn T**,** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2001 tại Sông Cầu, Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, có mẹ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Chị ruột: 01 người, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3./ Nguyễn Văn C1**,** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2001 tại Sông Cầu, Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn HA, xã XC, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Văn C2 (chết), có mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2022 tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn DT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

2./ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn DT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

3./ Hồ Thị B, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4./ Trần Văn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn DT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

5./ Đặng Ngọc L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn BTN, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

6./ Lê Thị Ngọc M, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn TD, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

7./ Nguyễn Sỹ H2, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn MP, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

8./ Nguyễn Văn P, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 2, xã XH, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

9./ Vợ chồng anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, chị Lê Thị Thu H3, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã XH, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: 3/2 khu phố HL, phường VP, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

1./ Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn MT, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2./ Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thị trấn BD, huyện PM, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 548 đường NTH, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3./ Nguyễn Khắc H4, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn DT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4./ Phan Văn H5, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5./ Trần Văn H6, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6./ Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn TL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Bảo T: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986; Địa chỉ Thôn TL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên là mẹ ruột của T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2022, thông qua mạng xã hội facebook, Lê K liên hệ với 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh để mua 40.000.000 đồng ma túy nhằm bán lại cho người khác kiếm lời. Đến sáng ngày 13/01/2022, người thanh niên nói trên đi xe khách đến QL1D thuộc xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu để giao ma túy cho K. Sau đó K đem số ma túy gồm 37 viên MDMA và 30 bì Ketamine cất giấu tại khu vực rẫy của bà Hồ Thị B (là mẹ ruột của K) tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K sử dụng số điện thoại 0357294483 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T qua số 0373020341 rủ T đến quán Karaoke Bí Bầu thuộc thôn Diêm Trường, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu để sử dụng ma túy thì T đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78D1-34025 chở T đến quán Karaoke Bí Bầu thuê phòng Vip 3 rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đến khu vực rẫy đã cất giấu ma túy tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình để lấy ma túy gồm 05 viên thuốc lắc MDMA và 05 bì Ketamine đến quán Bí Bầu để cùng nhau sử dụng. Khi vào phòng Vip 3, K đặt tất cả số ma túy nói trên lên bàn rồi bảo T ra quầy bán hàng của quán Bí Bầu mượn 01 đĩa sứ đem vào phòng dùng để nghiền ma túy. T đặt đĩa sứ lên bàn, K đổ 02 bì Ketamine ra đĩa rồi lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho T, bảo T làm ống hít Ketamine, còn K sử dụng 01 thẻ nhựa hiệu Nokia Pass để nghiền nát và chia nhỏ Ketamine để cùng nhau sử dụng. Sau đó T và K cùng sử dụng ma túy và nghe nhạc vũ trường. Đến khoảng 13 giờ 36 phút cùng ngày, K sử dụng facebook "Lê Hồ Minh K" gọi cho Nguyễn Văn C1 qua facebook "Chuyền Mới" rủ C1 đến phòng Vip 3 để sử dụng ma túy thì C1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C1 đến phòng Vip 3 cùng sử dụng ma túy với K và T. Đến khoảng 15 giờ, K bảo C1 sử dụng facebook "Chuyền Mới" gọi cho Nguyễn Sỹ H2 qua facebook "Sỹ H2" để rủ H2 đến sử dụng ma túy. Sau đó K sử dụng facebook "Lê Hồ Minh K" rủ Nguyễn Văn P qua facebook "Kuu Tư Ekko" đến sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn P cùng với Huỳnh Lê Cẩm L

đến phòng Vip 3, tại đây P tham gia sử dụng ma túy (P khai L không sử dụng ma túy). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Sỹ H2 đến sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ 15 phút thì Nguyễn Văn T sử dụng facebook "Trường Icon" gọi điện rủ Lê Thị Ngọc M qua facebook "Lê T.Ngọc Mai" đến sử dụng ma túy, đến khoảng 19 giờ 30 phút thì M đến phòng Vip 3 cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Đặng Ngọc L đến phòng Vip 3 để cùng sử dụng ma túy (L khai do Huỳnh Lê Cẩm L rủ đến). Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì P và L ra về. Đến khoảng 22 giờ thì Chuyền chở Nguyễn Thị Bảo T đến phòng Vip 3 để nghe nhạc (T không sử dụng ma túy). Lúc này có nhóm thanh niên ở các phòng khác gồm: Trần Văn H6, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Như Ý, Nguyễn Thị Hồng N1, Phan Văn Hải đến phòng Vip 3 để giao lưu nhưng không sử dụng ma túy, đồng thời có một số thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) cũng sang phòng Vip 3 để giao lưu, trong đó có 01 người thanh niên mang theo 01 đĩa sứ có chứa ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra bắt quả tang, lúc này K nhanh chóng lấy 02 viên MDMA và 03 bì Ketamine trên bàn cất giấu vào phía sau ghế trong phòng Vip 3 nhằm không để lực lượng chức năng phát hiện (Bút lục số 01 – 07, 80 – 81, 274 – 288, 292 – 301, 307 – 314).

Đã thu giữ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng Vip 3 như sau:

- 01 đĩa sứ màu trắng, bên dưới có chữ Chuan Kuo, mặt trên đĩa có chất bột màu trắng là Ketamine, 01 khối màu hồng dạng nén bột, kích thước (0,5x0,4x0,5) cm là MDMA, 01 thẻ nhựa nhãn hiệu Nokia Pass màu trắng đen, kích thước (5,3x8,4) cm, 02 ống loại tiền polime được cuộn tròn, cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, trong đó 01 ống tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 ống tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23,3cm, mặt trên đĩa có chất bột màu trắng là Ketamine, 01 thẻ nhựa Agribank Plussucess màu vàng cam có tên TRAN VAN SOM; 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5x5,3) cm; 01 bì nilon kích thước (7,5x3,9) cm loại túi kéo, bên trong có 02 viên nén màu hồng là MDMA và 01 bì nilon kích thước (4,5x4) cm bên trong chứa tinh thế màu trắng là Ketamine.

- 01 bì nilon loại túi kéo, kích thước (13,8x7,9) cm, bên trong có 01 bì nilon loại túi kéo kích thước (13x5,7) cm chứa 02 viên nén màu hồng la MDMA; 03 bì nilon loại túi kéo kích thước (4x4) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là Ketamine.

- 01 bì nilon loại túi kéo kích thước (6,8x4) cm, bên trong có 01 viên nén màu nâu là MDMA; 01 ống nhựa màu xanh dài 13,4cm, đường kính 0,4cm.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu tiến hành khám xét khẩn cấp tại khu vực đất rẫy của bà Hồ Thị B tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông

Cầu thu giữ được ma túy và dụng cụ dùng để cân đo ma túy (Bút lục số 24 – 25), cụ thể như sau:

- 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (12,5x11x1,5) cm.

- 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (9,5x5,2x1,8) cm.

- 25 bì nilon nhựa màu trắng loại túi kéo kích thước (4,3x4) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine.

- 01 bì nilon nhựa màu trắng, loại túi kéo, kích thước (13x5,8) cm, bên trong có chứa 32 viên nén màu hồng hình bánh răng là ma túy loại MDMA.

Số ma túy này Lê K khai nhận mục đích cất giấu tại khu vực đất rẫy sau nhà nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời.

Tại Bản Kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận (Bút lục số 13 -14):

- Chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A_1) là ma túy, có khối lượng 0,626g, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A_2) là ma túy, khối lượng 0,113g, loại Ketamine.

- 01 phần viên nén màu hồng trong bì nilon trong suốt (Ký hiệu A_3) là ma túy, khối lượng 0,068g, loại MDMA.

- 02 viên nén hình tam giác màu hồng trong bì nilon trong suốt (Ký hiệu $A_{4.1}$) là ma túy, khối lượng 0,807g, lại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín (ký hiệu $A_{4.2}$) là ma túy, khối lượng 1,059g, loại Ketamine.

- 02 viên nén hình tròn màu hồng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu $A_{5.1}$) là ma túy, có tổng khối lượng 0,709g, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu $A_{5.2}$) là ma túy, có khối lượng 1,252g loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu $A_{5.3}$) là ma túy, có khối lượng 1,346g, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu $A_{5.4}$) là ma túy, có khối lượng 1,413g, loại Ketamine.

- 01 phần viên nén màu nâu trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A_6) là ma túy, có khối lượng 0,132g, loại MDMA.

Số ma túy trên thu giữ tại phòng Vip 3 quán Karaoke Bí Bầu, trong đó xác định được khối lượng ma túy do Lê K mang đến là: 0,626g Ketamine (ký hiệu A_1), 01 phần viên nén màu hồng loại MDMA (Ký hiệu A_3) khối lượng 0,068g, 02 viên nén hình tròn màu hồng loại MDMA (ký hiệu $A_{5.1}$) khối lượng 0,709g và 03 bì nilon chứa ma túy loại Ketamine (ký hiệu $A_{5.2}$, $A_{5.3}$, $A_{5.4}$) khối

lượng 4,011g. Số ma túy còn lại quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được người nào đã mang đến phòng Vip 3.

Tại Bản Kết luận giám định số 44/KL-PC09 ngày 08/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong 25 bì nilon trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng 33,096g, loại Ketamine. 32 viên nén màu hồng hình bánh răng trong bì nilon trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng là 11,186g, loại MDMA (Bút lục số 33).

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSSC ngày 21/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Lê K về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ quyền công tố khẳng định: Cáo trạng số 37/CT-VKSSC ngày 21/9/2022 truy tố bị cáo Lê K về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên giữ nguyên bản cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Sông Cầu đối với các bị cáo Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê K từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 mỗi bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn T tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 13/01/2022. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn C1 tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/3/2022.

+ Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê K thông qua mạng xã hội facebook do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không có cơ sở để xác minh, xử lý.

+ Đối với bà Hồ Thị B không biết Lê K sử dụng khu vực đất rẫy nhà mình tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu để cất giấu ma túy nên không xem xét, xử lý (Bút lục 267 – 268).

+ Đối với Huỳnh Lê Cẩm L, quá trình điều tra Đặng Ngọc L khai do L rủ đến phòng Vip 3, nhưng qua xác minh L không có mặt tại địa phương, không làm việc được với L. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã thông báo truy tìm đối tượng và sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau (Bút lục số 213).

+ Đối với số ma túy gồm: 0,113g Ketamine thu giữ trên đĩa sứ màu trắng (ký hiệu A_2), 01 bì ma túy chứa 0,807g loại MDMA (ký hiệu $A_{4.1}$), 01 bì ma túy chứa 1,059g loại Ketamine (Ký hiệu $A_{4.2}$), 01 phần viên nén màu nâu loại MDMA có khối lượng 0,132g (ký hiệu A_6). Qua điều tra xác định số ma túy này là do nhóm thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch đem qua phòng Vip 3, không có cơ sở xác định số ma túy này là của Lê K. Đối với nhóm thanh niên này quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

+ Đối với Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Sỹ H2, Nguyễn Văn P, Đặng Ngọc L không bàn bạc thống nhất, không góp tiền để tham gia cùng với Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên M, H2, P, L không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với M, H2, P, L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục số 315 – 318).

+ Đối với Nguyễn Thị Bảo T, Trần Văn H6, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Thị Hồng N1, Phan Văn H5 có đến phòng Vip 3 để giao lưu nhưng không sử dụng ma túy nên không xem xét, xử lý.

+ Đối với chủ quán Karaoke Bí Bầu là ông Nguyễn Ngọc H1 không biết các bị cáo sử dụng phòng Vip 3 của quán làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc H1 vì để xảy ra vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại cơ sở kinh doanh do ông H1 quản lý.

+ Đối với 01 thẻ nhựa Agribank Plussucess màu vàng cam có tên TRAN VAN SOM thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định chủ thẻ là Trần Văn S có hát karaoke ở phòng khác và làm rơi thẻ gần đó, không liên quan đến

việc tổ chức sử dụng ma túy tại phòng Vip 3 nên không xem xét, xử lý đối với S, đồng thời S đã làm lại thẻ và không có nhu cầu nhận lại thẻ này.

** Về vật chứng vụ án:*

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong mặt trước có ghi: Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an TX.Sông Cầu A1+A2=0,642g Ketamine; A3=0,035g MDMA, A4.1=0,570g MDMA; A5.1=0,550g MDMA; A4.2+A5.2+A5.3+A5.4=4,880g Ketamine, A6=0,048g còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 21/01/2022.

+ 01 bì niêm phong, mặt trước có ghi: Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT CATX. Sông Cầu A1=31,754g Ketamine, A2=10,122g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 44/KL-PC09 ngày 08/02/2022.

+ Sim điện thoại số 0357294483 và sim điện thoại số 0373020341.

+ 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (12,5x11x1,5)cm, mặt dưới thiết bị có ghi Max 500g d-001g, 2xAAA.

+ 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (9,5x5,2x1,8) cm, mặt trên thiết bị có ghi Amput.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, bên dưới có chữ Chuan Kuo, đường kính 23cm, cao 2,8cm; 01 thẻ nhựa nhãn hiệu Nokia Pass màu trắng đen, kích thước (5,3x8,4)cm; 01 bì nilon trong suốt rách phần đáy, kích thước (5,9x7,3)cm.

+ 06 đầu lọc thuốc lá.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,3cm, cao 2,4cm;

+ 01 thẻ nhựa Agribank Plussuccess màu vàng cam, có tên TRAN VAN SOM, kích thước (8,5x5,3) cm.

+ 01 ống nhựa màu xanh dài 13,4 cm, đường kính 0,4cm.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5x5,3)cm.

+09 bì nilon trong suốt bên trong có bám dính chất bột màu trắng, trong đó có: 02 bì kích thước (3,8x4,2)cm, 01 bì kích thước (3,9x4,3)cm, 01 bì rách phần đáy kích thước (3,9x7)cm, 01 bì rách phần đầu kích thước (5,8x7)cm, 01 bì kích thước (7,6x3,9)cm, 01 bì kích thước (8,3x5)cm, 01 bì kích thước (4x3)cm,01 bì kích thước (3x3)cm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, mặt gương cảm ứng bị rạn nứt.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen biển kiểm soát 78D1-340.25 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho vợ chồng chị Lê Thị Thu H3, anh Nguyễn Văn N1.

+ Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Lê K và trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan gì cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng chị Lê Thị Thu H3, anh Nguyễn Văn N1 trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen biển kiểm soát 78D1-340.25 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của Lê K đã bán cho vợ chồng Nguyến Văn N1 và Lê Thị Thu H3 vào tháng 10 năm 2020, nhưng vì là anh rể và chị ruột nên chỉ làm giấy tay đồng thời do công việc làm ăn chưa ổn định nên vợ chồng anh, chị chưa đem theo mà để ở nhà để K mượn đi lại làm ăn chứ không biết K đi lấy ma túy và đi sử dụng ma túy. Nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ chồng N1, H3.

Bị cáo Lê K thừa nhận đã bán xe mô tô 78D1 340.25 cho vợ chồng anh N1, chị H3 năm 2020 như anh N1, chị H3 trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử trả xe này cho annh N1, chị H3.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị B trình bày: Việc K cất giấu ma túy tại rẫy do bà quản lý bà không biết, nên những tang vật bị thu giữ tại rẫy là của K không phải của bà nên bà không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải việc các bị cáo đã vi phạm, các bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Các bị cáo, kiểm sát viên tham gia phiên tòa không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án và không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của họ, nên Hội đồng quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 21/01/2022 và Bản Kết luận giám định số 44/KL-PC09 ngày 08/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên. Đủ cơ sở xác định: Vào ngày 13/01/2022, tại phòng Vip 3 quán Karaoke Bí Bầu thuộc thôn Diêm Trường, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, Lê K, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Lê K còn có hành vi mua 33,096g ma túy loại Ketamine và 11,186g ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán kiếm lời và đang cất đấu tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, nên hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[3] Do đó, Quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSSC ngày 21/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho các bị cáo.

[4] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, riêng bị cáo K còn thực hiện hành vi mua ma túy cất giấu nhằm bán lại thu lợi. Nên cần xử lý nghiêm và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Vụ án có 03 bị cáo và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo có khác nhau.

- Đối với bị cáo Lê K là người trực tiếp rủ bị cáo T, C1, P, đồng thời là người cung cấp ma túy, một số dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng chung. Nên mức án phạt đối với bị cáo cao hơn so với các bị cáo còn lại.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C1 tham gia tích cực khi được bị cáo Lê K rủ sử dụng ma túy, trong đó bị cáo T mượn dụng cụ để sử dụng ma túy và rủ M đến sử dụng ma túy, bị cáo C1 theo yêu cầu của K đã rủ thêm người khác là H2 đến cùng sử dụng ma túy, nên mức án phạt bằng nhau và thấp hơn so bị cáo Lê K.

Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội hoặc bị xử lý gì khác, nên cần áp dụng Điều 54 cho các bị cáo đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm hòa nhập gia đình.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê K thông qua mạng xã hội facebook do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với bà Hồ Thị B không biết Lê K sử dụng khu vực đất rẫy nhà mình tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu để cất giấu ma túy nên không xem xét, xử lý.

Đối với Huỳnh Lê Cẩm L, quá trình điều tra Đặng Ngọc L khai do L rủ đến phòng Vip 3 nhưng qua xác minh L không có mặt tại địa phương, không làm việc được với L. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã thông báo truy tìm đối tượng và sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với số ma túy gồm: 0,113g Ketamine thu giữ trên đĩa sứ màu trắng (ký hiệu A_2), 01 bì ma túy chứa 0,807g loại MDMA (ký hiệu $A_{4.1}$), 01 bì ma túy chứa 1,059g loại Ketamine (Ký hiệu $A_{4.2}$), 01 phần viên nén màu nâu loại MDMA có khối lượng 0,132g (ký hiệu A_6). Qua điều tra xác định số ma túy này là do nhóm thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch đem qua phòng Vip 3, không có cơ sở xác định số ma túy này là của Lê K. Đối với nhóm thanh niên này quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Sỹ H2, Nguyễn Văn P, Đặng Ngọc L không bàn bạc thống nhất, không góp tiền để tham gia cùng với Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên M, H2, P, L không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với M, H2, P, L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thị Bảo T, Trần Văn H6, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Thị Hồng N1, Phan Văn H5 có đến phòng Vip 3 để giao lưu nhưng không sử dụng ma túy nên không xem xét, xử lý.

Đối với chủ quán Karaoke Bí Bầu là ông Nguyễn Ngọc H1 không biết các bị cáo sử dụng phòng Vip 3 của quán làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc H1 vì để xảy ra vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại cơ sở kinh doanh do ông H1 quản lý.

Đối với 01 thẻ nhựa Agribank Plussucess màu vàng cam có tên TRAN VAN SOM thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định chủ thẻ là Trần Văn S có hát karaoke ở phòng khác và làm rơi thẻ gần đó, không liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy tại phòng Vip 3 nên không xem xét, xử lý đối với S.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng anh Nguyễn Văn N1 và chị Lê Thị Thu H3 xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78D1-340.25 đứng tên giấy đăng ký là Lê K bị Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của vợ chồng anh chị N1, H3 đã mua lại của Lê K vào năm 2020, tuy nhiên chỉ viết giấy tay vì H3 là chị ruột của bị cáo K đi làm ăn xa nên chưa đem theo mà để lại nhà, K lấy sử dụng đi lại chứ không biết liên quan đến mua bán và sử dụng ma túy. Nên đề nghị trả lại cho vợ chồng anh N1, chị H3. Bị cáo K cũng khẳng định xe mô tô này đã bán lại cho vợ chồng anh N1 và chị H3 năm 2020. Do vợ chồng anh chị của bị cáo chưa đem đi để nhà nên bị cáo lấy đi lại làm công việc chứ không liên quan, không biết việc sử dụng xe để mua bán hoặc sử dụng ma túy, nên trả lại cho vợ chồng anh N1, chị H3.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đối với mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Lê K về tội Mua bán trái phép chất ma túy là chưa phù hợp với tính chất phạm tội mà bị cáo gây ra. Nên không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong mặt trước có ghi: Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an TX.Sông Cầu A1+A2=0,642g Ketamine; A3=0,035g MDMA, A4.1=0,570g MDMA; A5.1=0,550g MDMA; A4.2+A5.2+A5.3+A5.4=4,880g Ketamine, A6=0,048g còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 21/01/2022.

+ 01 bì niêm phong, mặt trước có ghi: Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT CATX. Sông Cầu A1=31,754g Ketamine, A2=10,122g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 44/KL-PC09 ngày 08/02/2022.

+ Sim điện thoại số 0357294483 và sim điện thoại số 0373020341.

+ 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (12,5x11x1,5)cm, mặt dưới thiết bị có ghi Max 500g d-001g, 2xAAA.

+ 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (9,5x5,2x1,8)cm, mặt trên thiết bị có ghi Amput.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, bên dưới có chữ Chuan Kuo, đường kính 23cm, cao 2,8cm; 01 thẻ nhựa nhãn hiệu Nokia Pass màu trắng đen, kích thước (5,3x8,4)cm; 01 bì nilon trong suốt rách phần đáy, kích thước (5,9x7,3)cm.

+ 06 đầu lọc thuốc lá.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,3cm, cao 2,4cm;

+ 01 thẻ nhựa Agribank Plussuccess màu vàng cam, có tên TRAN VAN SOM, kích thước (8,5x5,3) cm.

+ 01 ống nhựa màu xanh dài 13,4 cm, đường kính 0,4cm.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5x5,3)cm.

+09 bì nilon trong suốt bên trong có bám dính chất bột màu trắng, trong đó có: 02 bì kích thước (3,8x4,2)cm, 01 bì kích thước (3,9x4,3)cm, 01 bì rách phần đáy kích thước (3,9x7)cm, 01 bì rách phần đầu kích thước (5,8x7)cm, 01 bì kích thước (7,6x3,9)cm, 01 bì kích thước (8,3x5)cm, 01 bì kích thước (4x3)cm,01 bì kích thước (3x3)cm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, mặt gương cảm ứng bị rạn nứt.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen biển kiểm soát 78D1-340.25 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho vợ chồng chị Lê Thị Thu H3, anh Nguyễn Văn N1.

+ Trả lại cho bị cáo Lê K 2.500.000đ và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 2.500.000đ trong tổng số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001552 ngày 21/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

[8] Về án phí: Các bị cáo bị cáo Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê K đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C1.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Lê K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Phạt: Bị cáo Lê K 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê K phải chấp hành hình phạt tù chung là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022. Phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong mặt trước có ghi: Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an TX.Sông Cầu A1+A2=0,642g Ketamine; A3=0,035g MDMA, A4.1=0,570g MDMA; A5.1=0,550g MDMA; A4.2+A5.2+A5.3+A5.4=4,880g Ketamine,

A6=0,048g còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 21/01/2022.

+ 01 bì niêm phong, mặt trước có ghi: Hoàn trả cho Cơ quan CSĐT CATX. Sông Cầu A1=31,754g Ketamine, A2=10,122g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 44/KL-PC09 ngày 08/02/2022.

+ Sim điện thoại số 0357294483 và sim điện thoại số 0373020341.

+ 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (12,5x11x1,5)cm, mặt dưới thiết bị có ghi Max 500g d-001g, 2xAAA.

+ 01 thiết bị điện tử (cân tiểu li) kích thước (9,5x5,2x1,8)cm, mặt trên thiết bị có ghi Amput.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, bên dưới có chữ Chuan Kuo, đường kính 23cm, cao 2,8cm; 01 thẻ nhựa nhãn hiệu Nokia Pass màu trắng đen, kích thước (5,3x8,4)cm; 01 bì nilon trong suốt rách phần đáy, kích thước (5,9x7,3)cm.

+ 06 đầu lọc thuốc lá.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,3cm, cao 2,4cm;

+ 01 thẻ nhựa Agribank Plussuccess màu vàng cam, có tên TRAN VAN SOM, kích thước (8,5x5,3) cm.

+ 01 ống nhựa màu xanh dài 13,4 cm, đường kính 0,4cm.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5x5,3)cm.

+ 09 bì nilon trong suốt bên trong có bám dính chất bột màu trắng, trong đó có: 02 bì kích thước (3,8x4,2)cm, 01 bì kích thước (3,9x4,3)cm, 01 bì rách phần đáy kích thước (3,9x7)cm, 01 bì rách phần đầu kích thước (5,8x7)cm, 01 bì kích thước (7,6x3,9)cm, 01 bì kích thước (8,3x5)cm, 01 bì kích thước (4x3)cm, 01 bì kích thước (3x3)cm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, mặt gương cảm ứng bị rạn nứt.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen biển kiểm soát 78D1-340.25 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho vợ chồng chị Lê Thị Thu H3, anh Nguyễn Văn N1.

+ Trả lại cho bị cáo Lê K 2.500.000đ và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 2.500.000đ trong tổng số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001552 ngày 21/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1, mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết công khai.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- CQĐT Công thị xã Sông Cầu;
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tôn